

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

(Báo cáo trình Kỳ họp thứ 20, HĐND tỉnh Khóa XVIII)

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn rủi ro tới sự ổn định và phát triển kinh tế toàn cầu; kinh tế thế giới bước đầu phục hồi nhưng còn chậm; thiên tai, biến đổi khí hậu tác động tới kinh tế – xã hội của nhiều quốc gia. Trong nước, nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn từ bối cảnh thế giới nhưng đã có những chuyển biến tích cực, chủ yếu nhờ các chính sách, giải pháp kịp thời và điều hành linh hoạt của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn. Trong bối cảnh chung đó, tỉnh Hà Tĩnh cũng đối mặt nhiều khó khăn, thách thức trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công. Năm 2024, là năm có vai trò đặc biệt quan trọng, tạo đà bứt phá để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Xác định việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là rất quan trọng, cấp thiết nhằm phục hồi nhanh, phát triển bền vững và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị, tăng cường giám sát, vào cuộc quyết liệt để triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024; bám sát tinh thần “**Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững**” của Chính phủ. Nhờ đó, thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 5.466,925 tỷ đồng; trong đó:

1.1. Vốn địa phương quản lý: 4.615,719 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn cấp tỉnh quản lý: 2.726,283 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW: 1.334,282 tỷ đồng.
- Vốn nước ngoài (ODA): 541,046 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh: 850,955 tỷ đồng.

b) Vốn cấp huyện, cấp xã quản lý: 1.889,436 tỷ đồng.

1.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 851,206 tỷ đồng.

Việc triển khai phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo phù hợp với hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền thông qua; tuân thủ quy định, thứ tự ưu tiên trong phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2024; Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Kết quả thực hiện và giải ngân các nguồn vốn

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 2.378,589 tỷ đồng, bằng 43,5% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2023 (đạt 33,6% kế hoạch). Cụ thể theo các nhóm nguồn vốn như sau:

2.1. Vốn địa phương quản lý giải ngân đạt 2.046,896 tỷ đồng, bằng 44,3% kế hoạch. Bao gồm:

a) Vốn cấp tỉnh quản lý giải ngân đạt 600,819 tỷ đồng, bằng 22% kế hoạch. Trong đó:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương giải ngân đạt 241,168 tỷ đồng, bằng 18,1% kế hoạch.
- Vốn nước ngoài giải ngân đạt 93,326 tỷ đồng, bằng 17,2% kế hoạch.
- Vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh giải ngân đạt 266,325 tỷ đồng, bằng 31,3% kế hoạch.

b) Vốn cấp huyện, cấp xã quản lý giải ngân đạt 1.466,077 tỷ đồng, bằng 76,5% kế hoạch.

2.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn giải ngân đạt 331,693 tỷ đồng, bằng 39% kế hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI MỘT SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CÓ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ LỚN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh

Dự án được Bộ GTVT phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1723/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2022; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2023 với tổng mức đầu tư 1.076 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 846 tỷ đồng, ngân sách địa phương 230 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ 2022 - 2025.

Dự án triển khai thi công từ tháng 11/2023 gồm gói thầu 17.XL đoạn từ Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và gói thầu 18.XL đoạn Quốc lộ 8 - Đường Hồ Chí Minh. Thời gian thực hiện các gói thầu là 720 ngày. Đến nay, các đơn vị thi công đã triển khai hoàn thành khoảng 27% khối lượng theo hợp đồng, dự kiến sẽ hoàn thành công trình vào tháng 10/2025.

Tổng nguồn vốn của Dự án được bố trí lũy kế đến nay là 592,02 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 470,02 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 122 tỷ đồng. Đến nay đã giải ngân 473,623 tỷ đồng/592,02 tỷ đồng (đạt 80% kế hoạch), trong đó giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 80,89 tỷ đồng/199,287 tỷ đồng (đạt 40,6% kế hoạch).

2. Dự án Đường trục chính trung tâm nội Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 12/4/2022, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán tại Quyết định số 182/QĐ-BQLĐAKV ngày 28/09/2022 với tổng mức đầu tư 1.437 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án từ 2021 - 2025. Dự án bao gồm 03 gói thầu xây lắp (17.XL; 18.XL, 19.XL) với tổng giá trị hợp đồng 979 tỷ đồng; khởi công ngày 06/02/2023. Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD Khu vực Khu kinh tế tỉnh đang chỉ đạo các nhà thầu thi công tập trung nhân lực, thiết bị, máy móc, tận dụng tối đa thời tiết thuận lợi để thi công. Đến nay, các hạng mục chính như xử lý đất yếu hoàn thành 100%, cầu Kỳ Thịnh thi công được 93%, đắp đất nền đường K95 thi công được 63%, hệ thống thoát nước hoàn thành 50%.

Lũy kế nguồn vốn đã bố trí 839,25 tỷ đồng, trong đó nguồn NSTW 635 tỷ đồng và NSĐP 204,25 tỷ đồng. Đến nay, đã giải ngân 727,863 tỷ đồng/839,25 tỷ đồng (đạt 86,7% kế hoạch), trong đó giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 52,977 tỷ đồng/155 tỷ đồng (đạt 34,2% kế hoạch).

3. Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 09/5/2022, thời gian thực hiện dự án từ 2021-2025 và sau năm 2025; phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 07/11/2022, tổng mức đầu tư 950 tỷ đồng. UBND thành phố phê duyệt thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 22/11/2022. Dự án khởi công vào tháng 02/2023. Hiện nay, các đơn vị thi công đã hoàn thiện đất đắp K95, một số đoạn đã hoàn thiện K98, Base B; khối lượng ước đạt 45% so với hợp đồng. Công tác GPMB phục vụ thi công dự án đang được tập trung triển khai, các công trình hạ tầng tái định

cur dự kiến sẽ hoàn thành, bàn giao cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong tháng 9/2024.

Lũy kế nguồn vốn đã bố trí đến nay là 589,086 tỷ đồng (ngân sách trung ương 450 tỷ đồng, ngân sách địa phương 139,086 tỷ đồng). Lũy kế đã giải ngân 399,035 tỷ đồng/589,086 tỷ đồng (đạt 67,7% kế hoạch).

4. Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 với tổng mức đầu tư 1.249 tỷ đồng (trong đó, vốn vay WB là 956 tỷ đồng và vốn đối ứng là 293 tỷ đồng), thời gian thực hiện dự án từ năm 2019 - 31/6/2025.

Hiện nay có 04 gói thầu đã hoàn thành gồm: Hồ Thủy Sơn, Đường trục kết nối đô thị trung tâm đoạn từ Km00-Km2+00, Kè và đường bờ Bắc sông Trí, Kè và đường bờ Nam sông Trí, 03 gói thầu đang triển khai thi công gồm: Đường trục kết nối đô thị trung tâm đoạn từ Km2+00 - Km+316,94, Hệ thống thu gom nước thải, Trạm xử lý nước thải (dự kiến hoàn thành trong năm 2024) và 01 gói thầu (sử dụng vốn dự) đang tổ chức đấu thầu thi công là Kè và đường hai bên bờ sông Trí đoạn từ cầu Trí đến cầu Chợ Cầu.

Lũy kế số vốn đã bố trí cho dự án đến nay đạt 896,77 tỷ đồng, trong đó: Vốn ODA là 677,781 tỷ đồng, vốn đối ứng là 218,989 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến nay đạt 731,448 tỷ đồng/896,77 tỷ đồng (đạt 81,6% kế hoạch vốn). Trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 84,4 tỷ đồng/262,1 tỷ đồng (đạt 32,2% kế hoạch).

5. Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại quyết định 1085/QĐ-TTg, ngày 23/8/2019; UBND tỉnh phê duyệt Tiểu dự án tại Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 với tổng mức đầu tư 709,256 tỷ đồng (trong đó, vốn ODA là 579,757 tỷ đồng và vốn đối ứng là 129,499 tỷ đồng), thời gian thực hiện dự án từ năm 2020 - 2024. Tiểu dự án gồm có 05 gói thầu xây lắp với tổng giá trị các gói thầu là 584 tỷ đồng; khối lượng thực hiện các gói thầu đến nay ước đạt 20%.

Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến nay là 478,949 tỷ đồng, trong đó: Vốn ODA là 410 tỷ đồng; vốn đối ứng là 68,949 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến nay đạt 234,928 tỷ đồng/478,949 tỷ đồng (đạt 49,1% kế hoạch vốn). Trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 67,028 tỷ đồng/229,744 tỷ đồng (đạt 29,2% kế hoạch).

6. Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 23/8/2019; UBND tỉnh phê duyệt Tiểu dự án đầu tư tại Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 với tổng mức đầu tư 851,897 tỷ đồng, trong đó: Vốn vay AFD 648,587 tỷ đồng, vốn viện trợ không hoàn lại 25,263 tỷ đồng, vốn đối ứng 178,047 tỷ đồng. Thời gian thực hiện từ năm 2020-2024. Tiểu dự án gồm có 06 gói thầu xây lắp, tổng khối lượng thực hiện đến thời điểm hiện tại ước đạt 30% giá trị hợp đồng.

Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến nay đạt 524,707 tỷ đồng, trong đó: Vốn ODA là 412,326 tỷ đồng, vốn đối ứng là 112,381 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đạt 333,98 tỷ đồng/524,707 tỷ đồng (đạt 63,6% kế hoạch vốn). Trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 45,223 tỷ đồng/236 tỷ đồng (bằng 19,2% kế hoạch).

7. Các dự án thuộc Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế xã hội

7.1. Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 23/11/2022, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng tại Quyết định số 59/QĐ-BQLĐAKV ngày 29/3/2023 với tổng mức đầu tư 668,826 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án từ 2022-2024. Đến nay, các nhà thầu đang thi công các hạng mục nền đường thông thường, xử lý nền đất yếu, cống thoát nước dọc, cống thoát nước ngang,... khối lượng đã thực hiện ước tính khoảng 68% giá trị hợp đồng. Hiện nay, Dự án đang gặp một số khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng do một số hộ dân chưa đồng thuận; phạm vi mặt bằng đã bàn giao có một số điểm chưa liền mạch gây khó khăn cho việc triển khai thi công.

Nguồn vốn bố trí cho dự án lũy kế đến nay là 501 tỷ đồng; số vốn đã giải ngân đến nay là 369,85 tỷ đồng/501 tỷ đồng, đạt 73,8% kế hoạch vốn; trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 69,99 tỷ đồng/200 tỷ đồng (đạt 35% kế hoạch).

7.2. Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp cải tạo, mua sắm trang thiết bị 04 bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế tuyến huyện

UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 với tổng mức đầu tư 193 tỷ đồng, trong đó nguồn NSTW từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội 169 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương 24 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án thành phần đang được triển khai thi công, trong đó: Xây dựng, mua sắm lắp đặt thiết bị trung tâm y tế huyện Hương Sơn ước đạt 45% khối lượng hợp đồng; Xây dựng, mua sắm, lắp đặt thiết bị Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ ước đạt 40%; Xây dựng, mua sắm, lắp đặt thiết bị Trung tâm y tế huyện Can Lộc ước đạt 55%; Xây dựng, mua sắm, lắp đặt thiết bị Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà ước đạt 70%.

Nguồn vốn đã bố trí cho dự án là 170 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 90,655 tỷ đồng/170 tỷ đồng (đạt 53% kế hoạch); trong đó giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 9,059 tỷ đồng/86 tỷ đồng (đạt 10,5% kế hoạch vốn năm 2024).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; Công điện số 24/CD-TTg ngày 22/3/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 144/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và số 142/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; UBND tỉnh đã kịp thời giao kế hoạch vốn chi tiết cho các công trình, dự án theo đúng quy định; đồng thời bám sát các chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để có những giải pháp điều hành, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tập trung quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công ngay từ đầu năm.

Trên cơ sở đúc rút kinh nghiệm từ việc triển khai kế hoạch đầu tư công các năm trước cho thấy, một trong những yếu tố quan trọng nhất để hoàn thành các mục tiêu giải ngân chính là sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và địa phương trong từng khâu, từng bước của quá trình thực hiện dự án đầu tư công; UBND tỉnh thường xuyên yêu cầu các sở, ngành, địa phương xác định đầy mạnh giải ngân gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của các cấp, các ngành và cơ quan, đơn vị liên quan; là trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đóng góp quan trọng vào phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các Văn bản chỉ đạo¹ các sở, ban, ngành và địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư; tổ chức nhiều phiên họp để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và giao các đơn vị, địa phương chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành kế hoạch, phân đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và các năm trước chuyển sang theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; thành lập 03 Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công (do các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng) triển khai kiểm tra, rà soát, kịp thời xử lý những

¹ Các Văn bản số: 09/UBND-NL₅ ngày 02/01/2024; 433/UBND-TH₁ ngày 22/01/2024; 594/UBND-GT ngày 30/01/2024; 605/UBND-TH₁ ngày 31/01/2024; 925/UBND-TH ngày 22/02/2024; 1404/UBND-TH₃ ngày 18/3/2024; 1459/UBND-TH₁ ngày 19/3/2024; 1467/UBND-TH₆ ngày 19/3/2024; 1755/UBND-TH₆ ngày 01/4/2024; 1764/UBND-TH₆ ngày 01/4/2024; 2706/UBND-TH₆ ngày 16/5/2024; 2249/UBND-TH₁ ngày 23/4/2024; 3011/UBND-TH₆ ngày 29/5/2024;

tồn tại, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn liên quan đến triển khai, giải ngân và quản lý chất lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức kiểm tra, làm việc với các địa phương, đơn vị và trực tiếp chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; đặc biệt là việc đôn đốc triển khai các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn².

1.2. Công tác phân bổ vốn

- Trong chỉ đạo, điều hành phân bổ vốn đã cơ bản bám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025. Việc phân bổ vốn cho các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung được phân bổ cho các địa phương, đơn vị theo đúng các nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ được HĐND tỉnh thông qua, đảm bảo công khai, minh bạch và hài hòa trong phân bổ nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

1.3. Công tác thẩm định, phê duyệt, giải ngân nguồn vốn

- Công tác thẩm định, phê duyệt dự án được thực hiện theo đúng quy định; thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án từng bước được nâng cao chất lượng. Công tác đấu thầu được kiểm soát chặt chẽ; hình thức lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị tham dự thầu. Việc triển khai công tác đấu thầu qua mạng được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Những tháng đầu năm 2024 các đơn vị, địa phương đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm cao hơn cùng kỳ năm trước và thường xuyên nằm trong nhóm các địa phương có tỷ lệ giải ngân cao trong cả nước. Tuy vậy, tỷ lệ giải ngân giữa các nguồn vốn vẫn còn có sự chênh lệch, một số công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Để phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao; thời gian tới các cấp, các ngành cần tập trung hơn nữa trong tổ chức thực hiện và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; đặc biệt là tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, khẩn trương đấu thầu triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới, các dự án ODA, dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,...

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

² Tổ chức họp, kiểm tra, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn như: Đường trục chính trung tâm nội quốc lộ 1 đoạn tránh TX Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương; Đường từ quốc lộ 12C đi Khu liên hợp gang thép Formosa Hà Tĩnh; Đường vành đai phía Nam KKT Vũng Áng; Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông; Đường Hàm Nghi kéo dài; Đường vành đai phía đông; Trường THPT Phan Đình Phùng; kiểm tra công tác GPMG các dự án đường dây 50kV, đường bộ cao tốc Bắc - Nam; kiểm tra công tác xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh ở huyện Can Lộc, Thạch Hà,...

2.1. Khó khăn, hạn chế

- Thời điểm đầu năm, các đơn vị và địa phương thường tập trung vào việc hiện công tác thanh toán, quyết toán kế hoạch vốn năm 2023, giải ngân nguồn vốn còn lại của năm 2023 được kéo dài sang năm 2024. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Xây dựng, các dự án khởi công mới được bố trí vốn đầu năm phải mất nhiều thời gian triển khai các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình mới đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc GPMB). Thời gian này thường mất từ 6 đến 8 tháng, do đó tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm.

- Các dự án sử dụng vốn nước ngoài vừa phải tuân thủ các quy trình, thủ tục trong nước, vừa phải tuân thủ các quy định, yêu cầu của nhà tài trợ về đầu thầu, quản lý tài chính, chính sách về môi trường và an sinh xã hội, giải phóng mặt bằng và tái định cư,... các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ còn có sự khác biệt, chưa đồng nhất, do vậy việc hoàn thiện thủ tục đầu tư, triển khai, giải ngân vốn các dự án ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài mất rất nhiều thời gian. Một số nhà tài trợ can thiệp tương đối sâu về mặt kỹ thuật trong quá trình triển khai dự án thông qua việc cho góp ý, chậm có ý kiến không phản đối với văn kiện, tài liệu, hồ sơ dự án hoặc có các yêu cầu về máy móc, đầu thầu không phù hợp điều kiện thực tế, quy định của Việt Nam, làm phát sinh thêm thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, giải ngân các dự án.

- Một số quy định của pháp luật chưa đầy đủ, còn bất cập và chồng chéo gây khó khăn cho triển khai và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công như: Quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP; quy định đối tượng phải có giấy phép môi trường... Quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất trồng lúa đối với các dự án có yêu cầu chuyển đổi còn phức tạp, phải xin ý kiến nhiều cấp, ý kiến nhiều bộ, ngành, chưa tạo sự chủ động cho địa phương.

- Khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn tiếp tục là điểm nghẽn trong triển khai, giải ngân vốn đầu tư công do gặp nhiều vướng mắc trong việc xác định nguồn gốc đất, đơn giá, phương án đền bù, khó khăn trong di dời các công trình tiện ích, chồng chéo giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, việc xây dựng khu tái định cư còn chậm, tình trạng thi công không liền mạch do phải chờ mặt bằng..., ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai các dự án.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình trạng khan hiếm nguồn cung một số loại vật liệu xây dựng như đất đắp, cát san nền,... do triển khai đồng thời nhiều dự án giao thông lớn trên cùng một khu vực đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân công trình.

- Đối với những dự án lớn (đặc biệt là các dự án ODA), do thời gian thực hiện kéo dài qua nhiều năm nên quá trình triển khai dự án có sự biến động lớn về giá nguyên, nhiên, vật liệu, đơn giá bồi thường GPMB... Điều này dẫn đến tổng mức đầu tư một số dự án tăng cao so với số được phê duyệt ban đầu, cần phải thực hiện điều chỉnh, khó khăn trong cân đối nguồn vốn và làm chậm tiến độ triển khai³.

- Đối với các dự án khởi công mới: Sau khi được giao vốn, các dự án này mới bắt đầu triển khai được công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công, dự toán,.. do vậy những tháng đầu năm chưa có khối lượng thanh toán dẫn đến tiến độ giải ngân chung 6 tháng đầu năm còn chậm⁴.

- Các dự án chuyển tiếp hiện đang tập trung thi công hoàn trả khối lượng tạm ứng kế hoạch vốn năm trước nên chưa có nhiều khối lượng giải ngân trong những tháng đầu năm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân giải ngân chậm một phần do công tác tổ chức triển khai thực hiện ở một số đơn vị, địa phương còn bất cập; cùng mặt bằng pháp lý như nhau, có đơn vị, địa phương giải ngân tốt nhưng vẫn có những đơn vị, địa phương tỷ lệ giải ngân thấp. Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt trong triển khai thực hiện dự án trên địa bàn; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa cao; chưa khẩn trương trong việc hoàn thành thủ tục đầu tư dự án, đề xuất nhu cầu phân bổ kế hoạch vốn chưa sát với thực tế triển khai. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và chủ đầu tư chưa tốt trong quá trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Năng lực một số nhà thầu tư vấn và Ban quản lý dự án còn hạn chế, quá trình khảo sát thiết kế không xem xét toàn diện các mặt kỹ thuật, kinh tế - tài chính, thẩm mỹ, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, việc hoàn thiện hồ sơ dự án, hồ sơ thanh quyết toán chậm, còn nhiều sai sót phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Nhiều chủ đầu tư chưa thường xuyên đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án; vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm đặc biệt là những công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp; chưa tập trung xử lý triệt để công tác đền bù giải phóng mặt bằng... dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu.

³ Hiện nay, các Chủ đầu tư đang đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư của một số dự án như: Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà; Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - đường Hồ Chí Minh (đoạn Km39+030 ÷ Km47+830); Đường từ thị trấn Đức Thọ đến Khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ; Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê ...

⁴ Theo quy định của Luật Đấu thầu căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là quyết định phê duyệt dự án và nguồn vốn cho dự án; dẫn đến các dự án được giao kế hoạch trung hạn nhưng chưa giao kế hoạch hằng năm không thể triển khai trước công tác lựa chọn nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TRIỂN KHAI NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2024

Năm 2024 là năm tăng tốc để phấn đấu hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Đề phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong triển khai, giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 và Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024; của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công điện số 11/CĐ-BKHĐT ngày 12/12/2023; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy nhanh việc hoàn thành thủ tục đầu tư và đấu thầu, khởi công xây dựng các công trình khởi công mới

a) Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án

- Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu, khởi công các công trình khởi công mới; đặc biệt là các dự án đã được giao kế hoạch vốn từ đầu năm. Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 phải hoàn thành công tác đấu thầu và khởi công tất cả các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn.

- Phân công cán bộ chuyên môn bám sát quá trình tổ chức lập, thẩm định hồ sơ dự án; kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng chất lượng hồ sơ trước khi trình cơ quan thẩm định; giảm thiểu việc chỉnh sửa hồ sơ do không đạt yêu cầu.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức khảo sát, lập phương án sơ bộ (bao gồm cả kinh phí) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 và Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh, gửi Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thẩm định đồng thời với Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật để có thể triển khai ngay sau khi dự án được duyệt.

b) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn thực hiện hướng dẫn, xử lý hồ sơ liên quan đến công tác thẩm định dự án, tham mưu xử lý đảm bảo chất lượng và tiến độ; phối hợp hiệu quả với các sở, ngành, địa phương, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án để xử lý nhanh các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến triển khai, giải ngân dự án đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định dự án, thiết kế cơ sở..., đảm bảo tối đa không quá 05 ngày/khâu thẩm định; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng... để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên

a) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án; cần huy động cả hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc, phối hợp, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án; không được để tình trạng dự án chờ mặt bằng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

- Chủ động rà soát tình hình thực hiện của từng dự án trên địa bàn, từ đó phân nhóm vướng mắc (thủ tục đầu tư xây dựng, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, kế hoạch vốn, thủ tục giải ngân....) để kịp thời giải quyết, tháo gỡ, nhất là các dự án của Tỉnh đầu tư trên địa bàn. Lập danh mục dự án trọng điểm, phân công cụ thể lãnh đạo theo dõi, đôn đốc và trực tiếp chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh để có phương án xử lý kịp thời.

b) Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương vùng thực hiện dự án trong tổ chức công bố quy hoạch, cấm mốc phạm vi bồi thường, giải phóng mặt bằng; cung cấp kịp thời các hồ sơ, tài liệu liên quan cho chính quyền địa phương để thực hiện các hồ sơ, thủ tục liên quan.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; phần vốn còn lại mới bố trí cho phần xây lắp và chi phí khác; tuyệt đối không cho nhà thầu tạm ứng vốn khi chưa bàn giao mặt bằng hoặc chưa đảm bảo các điều kiện khởi công công trình theo quy định của Pháp luật về xây dựng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ động, kịp thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã về các cơ chế, chính sách, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền. Chủ động tham mưu UBND tỉnh trường hợp vượt thẩm quyền.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, đất... phục vụ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Xử lý nghiêm tình trạng tạo khan hiếm giá, liên kết giữa các chủ mỏ vật liệu để nâng giá, khai thác, cung cấp không đúng quy định làm ảnh hưởng đến việc thi công các dự án.

d) Sở Xây dựng

- Thường xuyên cập nhật điều chỉnh, công bố giá và chỉ số giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng phù hợp với diễn biến giá thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đảm bảo cung cầu, kiểm soát giá vật liệu xây dựng.

3. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với việc đảm bảo chất lượng công trình; tổ chức nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng

a) Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án

- Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2024 của tập thể, cá nhân.

- Chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu thi công tranh thủ thời tiết nắng ráo thuận lợi, tập trung nhân lực, thiết bị, tăng ca, kíp, tăng mũi thi công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân.

- Khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước và hoàn ứng theo quy định; không để dồn thanh toán vào cuối năm.

b) Kho bạc Nhà nước tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi; thực hiện thanh toán cho các dự án trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ đề nghị giải ngân theo quy định.

4. Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn

a) Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án: Chủ động rà soát, dự kiến khả năng giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 của từng dự án. Trường hợp dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, gửi báo cáo bằng Văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho các dự án khác.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh rút kế hoạch vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân không đạt yêu cầu để bố trí cho các dự án có tiến độ triển khai tốt, giải ngân nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, đảm bảo giải ngân 100% vốn ngân sách nhà nước được giao năm 2024.

5. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành

a) Các Chủ đầu tư: Chấp hành nghiêm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và thời hạn báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành hàng năm theo đúng quy định.

b) UBND các huyện, thành phố, thị xã: Rà soát các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng chưa thực hiện quyết toán. Xác định rõ nguyên nhân chậm lập hồ sơ quyết toán, những khó khăn

vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, giải quyết dứt điểm theo quy định.

c) Sở Tài chính: Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đúng nội dung, biểu mẫu, thời gian quy định; kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; kịp thời tháo gỡ có khó khăn, vướng mắc cho các Chủ đầu tư trong công tác quyết toán dự án theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết. Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo đúng và trước thời gian quy định. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho các phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; tham mưu công khai danh sách các chủ đầu tư, ban quản lý dự án có dự án chậm lập hồ sơ trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán..

6. Tăng cường giám sát việc chấp hành các quy định trong quản lý, giải ngân vốn đầu tư công

Các cấp, ngành, địa phương tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024⁵ tiến hành kiểm tra, rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn liên quan đến triển khai, giải ngân và quản lý chất lượng công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

7. Khen thưởng, kỷ luật trong triển khai, giải ngân vốn đầu tư công

Phát động phong trào thi đua ở từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị để tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, coi đây là căn cứ quan trọng để đánh giá năng lực cán bộ, bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tổ chức.

8. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai công tác lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Các Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới đã được dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở xây dựng, triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025, tránh tình trạng “vốn chờ dự án đủ thủ tục”.

⁵ Thành lập theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.

Các cấp, các ngành chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai ngay công tác xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 khi có hướng dẫn của Trung ương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₆.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

**Phụ lục: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

ĐVT: Tỷ đồng.

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn	Giải ngân đến ngày 30/6/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	5.466,925	2.378,589	43,5	
A	VỐN TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN	851,206	331,693	39,0	
B	VỐN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ	4.615,719	2.046,896	44,3	
I	Vốn cấp tỉnh quản lý	2.726,283	600,819	22,0	
1	Vốn ngân sách trung ương	1.875,328	334,494	17,8	
1.1	Vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	1.334,282	241,168	18,1	
1.2	Vốn nước ngoài (ODA)	541,046	93,326	17,2	
2	Vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh	850,955	266,325	31,3	
II	Vốn cấp huyện, cấp xã quản lý	1.889,436	1.446,077	76,5	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH